

Bản án số: 174 /2017/HSST.
Ngày: 26-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lương Văn Pọm

2. Bà Trương Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1957 tại Thái Thụy, Thái Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1922; có vợ là Nguyễn Thị H và ba con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 29 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bắt giam giữ: ngày 29/6/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc Th, trú quán: bản N, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/6/2017 Nguyễn Văn T gọi điện thoại từ nhà T cho một người đàn ông tên là Vương, nhà ở bản Púa – Thôm Mòn – Thuận Châu, hỏi mua của Vương một lượng ma túy trị giá 600.000đ và T bảo Vương mang ma túy xuống bán cho T tại nhà của T, Vương đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì Vương đến nhà T, T lấy 600.000đ đưa cho Vương, Vương cầm tiền và đưa cho T một gói ma túy được gói bằng giấy nilon màu trắng rồi Vương đi đâu T không biết. Sau khi

mua được ma túy thì T cầm gói ma túy Vương đưa san ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại T gói lại bằng giấy nilon màu trắng và cất vào túi quần sóc đằng trước bên phải đang mặc để sử dụng dần. Đến sáng ngày 28/6/2017 T lại lấy gói ma túy san ra một ít để sử dụng, sau khi sử dụng xong số ma túy còn lại T dùng mảnh giấy loại giấy ghi vé số lô tô gói lại thành 06 (Sáu) gói rồi cất vào túi quần sóc đằng trước bên phải đang mặc để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS: 26B1- 046.09 đến nhà anh Nguyễn Hữu Vệ, trú tại: Bản Phiêng Bông – xã Muối Nội để ghi lô tô, khi T vừa đến nơi và chuẩn bị ghi lô tô thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật nêu trên. (BL: 37 – 48 Hồ sơ).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 06 (Sáu) gói giấy, loại giấy vé xổ số lô tô bên trong đều chứa bột cục màu trắng nghi là heroin (T khai là heroin).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại xe DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 046.09, số khung: 09637; số máy 009637, xe đã qua sử dụng cũ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen nâu, IMEI1: 301014151735336, IMEI2: 301014151735344, đã qua sử dụng.

(Ba khoản). (BL: 01 – 02 Hồ sơ).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét tổ công tác phát hiện thu giữ: 01 gói giấy nhỏ, loại giấy ghi xổ số lô tô nhà nước, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroin, tạm giữ trong ngăn giữa của tủ tường trong nhà ở của Nguyễn Văn T (một khoản). (BL: 12 – 14 Hồ sơ).

Hồi 22 giờ 15 phút, ngày 28/6/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh 06 gói giấy, loại giấy vé xổ số lô tô bên trong đều chứa bột cục màu trắng nghi là heroin thu giữ của T. Dùng cân điện tử cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng có trong gói giấy có tổng trọng lượng: 0,77 gam (Không thấy bảy bảy gam), rút 0,05 gam (Không thấy không năm gam) làm mẫu vật giám định ký hiệu T1, còn lại 0,72 gam (Không thấy bảy hai gam) nhập kho vật chứng ký hiệu T2. Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, Cân tịnh tiếp số bột cục màu trắng có trong gói giấy nhỏ, loại giấy ghi xổ số lô tô nhà nước, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroin, tạm giữ trong ngăn giữa của tủ tường trong nhà ở của Nguyễn Văn T, có trọng lượng 0,11 gam (Không thấy mười một gam), rút 0,05 (Không thấy không năm gam) làm mẫu vật giám định ký hiệu T3, còn lại 0,06 gam (Không thấy không sáu gam) nhập kho vật chứng ký hiệu T4. Tại kết luận giám định số: 690/KLMT ngày 02/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,77 gam loại chất heroin” Và tại kết luận giám định số: 693/ KLMT ngày 02/7/2017 của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 không xác định là chất gì*”. (BL: 27 – 34 Hồ sơ).

Bản cáo trạng số 143/KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 0,72 gam (*Không thấy bảy hai gam*) hê rô in đã được niêm phong trong một phong bì thư; 0,06 gam (không thấy không sáu gam) không xác định là chất gì đã được niêm phong trong một phong bì thư. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen nâu, IMEI1: 301014151735336, IMEI2: 301014151735344, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Thiên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại xe DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 046.09, số khung: 09637; số máy 009637, xe đã qua sử dụng cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,77 gam hê rô in của bị cáo Nguyễn Văn T thấy số lượng ma túy không lớn, bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước

về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi cố ý trực tiếp thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; có bố là Nguyễn Văn Tiệp được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Về vật chứng:

Đối với 0,72 gam (*Không thấy thấy hai gam*) hê rô in đã được niêm phong trong một phong bì thư là vật Nhà nước cấm lưu hành; 0,06 gam (không thấy không sáu gam) không xác định là chất gì đã được niêm phong trong một phong bì thư là vật chứng vụ án không có giá trị, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen nâu, IMEI1: 301014151735336, IMEI2: 301014151735344, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T nhưng bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại xe DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 046.09, số khung: 09637; số máy 009637, xe đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc Thiên. Anh Thiên không biết việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Thiên.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn T khai mua của Lò Văn Vương, sinh năm: 1964, trú tại: bản Púa – Thôn Mòn – Thuận Châu – Sơn La. Quá trình điều

tra, xác minh hiện nay Vương không có mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không biết Vương đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu sẽ tiếp tục điều tra xác minh nếu đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau. (BL: 65 – 67 Hồ sơ).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 0,72 gam (*Không thấy bảy hai gam*) hê rô in đã được niêm phong trong một phong bì thư; 0,06 gam (không thấy không sáu gam) không xác định là chất gì đã được niêm phong trong một phong bì thư. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen nâu, IMEI1: 301014151735336, IMEI2: 301014151735344, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc Thiên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại xe DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26B1 – 046.09, số khung: 09637; số máy 009637, xe đã qua sử dụng cũ;

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS năm 1999 bảo cho bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Bon Phặng, Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến